

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-9-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Tuyền.

2. Ông Lý Văn Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chêm Hoá.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 151/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Tạ Hương Ch, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn TL, xã CM, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

*** Bị đơn:** Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn PC, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Tạ Hương Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Hương Ch và anh Hoàng Đức T được tự do tìm hiểu, đã tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã CM, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Ch, anh T chung sống cùng bố mẹ anh T tại Thôn PC, xã TM, huyện Chêm Hóa. Đến khi sinh con thứ hai thì chị Ch chuyển về chung sống với mẹ đẻ tại Thôn TL, xã CM, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Ch, anh T

chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh T không quan tâm đến vợ con, chị Ch đã cố gắng níu kéo nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ch yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đức T.

Về con chung: Chị Ch và anh T có 02 con chung là Hoàng Việt A, sinh ngày 15/02/2017 và Hoàng Lâm V, sinh ngày 12/12/2017. Khi ly hôn chị Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Việt A, chị Ch nhất trí để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Lâm V. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Đức T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức T và chị Tạ Hương Ch được tự do tìm hiểu, đã tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã Cốc Mỹ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Ch, anh T chung sống tại Thôn TL, xã CM, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong làm ăn, về tiền bạc, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 02/2018 anh T chuyển về sinh sống tại Thôn PC, xã TM, huyện Chêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, anh chị sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ch xin ly hôn với anh, anh nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng anh chị.

Về con chung: Chị Ch và anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 15/02/2017 và cháu Hoàng Lâm V, sinh ngày 12/12/2017. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Lâm V, anh T nhất trí để chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Việt A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Tạ Hương Ch và anh Hoàng Đức T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Hương Ch, cho chị Tạ Hương Ch được ly hôn với anh Hoàng Đức T.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 15/02/2017 cho chị Tạ Hương Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Hoàng Lâm V, sinh ngày 12/12/2017 cho anh Hoàng Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau sau ly hôn. Chị Ch và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Tạ Hương Ch và anh Hoàng Đức T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Tạ Hương Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Tạ Hương Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Đức T; anh Hoàng Đức T có đăng ký thường trú tại Thôn PC, xã TM, huyện Chêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tòa án nhân dân huyện Chêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tố tụng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn cùng có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Hương Ch, anh Hoàng Đức T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2017 tại UBND xã CM, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Kết quả xác minh tại Thôn PC, xã TM, huyện Chêm Hóa cho thấy: Anh Hoàng Đức T kết hôn với chị Tạ Hương Ch và cùng chung sống tại Thôn TL, xã CM, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Từ năm 2018 đến nay, anh T chuyển về sinh sống tại Thôn PC, xã TM, huyện Chêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nhưng không thấy chị Ch về sinh sống cùng anh T, do anh T và chị Ch không sinh sống tại địa phương, nên thôn không nắm được nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Ch và anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung của vợ chồng chị Ch, anh T thực tế đã không tồn tại từ năm 2018; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau Cha sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Hương Ch, xử cho chị Tạ Hương Ch được ly hôn với anh Hoàng Đức T.

[2.2] Về con chung: Chị Tạ Hương Ch và anh Hoàng Đức T có 02 con chung là cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 15/02/2017 và cháu Hoàng Lâm V, sinh ngày 12/12/2017. Chị Ch có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Việt A, nhất trí để anh T nuôi dưỡng cháu Hoàng Lâm V, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; anh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Lâm V, nhất trí để chị Ch nuôi dưỡng cháu Hoàng Việt A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Nguyên vọng nuôi con của chị Ch và anh T hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 15/02/2017 cho chị Tạ Hương Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Hoàng Lâm V, sinh ngày 12/12/2017 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tạ Hương Ch và anh Hoàng Đức T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Tạ Hương Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Đức T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Tạ Hương Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Hương Ch được ly hôn với anh Hoàng Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 15/02/2017 cho chị Tạ Hương Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Hoàng Lâm V, sinh ngày 12/12/2017 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Tạ Hương Ch phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0005608 ngày 09/6/2023 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Chêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nay được chuyển thành án phí. Chị Ch đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Anh Hoàng Đức T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chêm Hóa;
- UBND xã CM (nơi ĐKKH);
- Ch cục THADS huyện Chêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Huệ